

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2025/DS-ST

Ngày: 08 - 9- 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Năng Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Độ

2. Bà Phạm Thị Thùy Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Phan Đình Toàn - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST- DS, ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXX-ST, ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Q; trụ sở: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower - 111 A Pasteur, phường Sài G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc Q - Chức vụ: Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Từ Thế Anh H; địa chỉ: 27 Nguyễn Tất Th, phường B, tỉnh Đắk Lắk, (theo Giấy ủy quyền ngày 10/3/2025). Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Doãn Th; địa chỉ: Thôn 6, xã Ea R (nay là xã Ea D), tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lý Ch, sinh năm 1992. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Địa chỉ cũ: Ấp trường khánh 1, xã Long Th, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang và địa chỉ hiện nay: Ấp Trường Khánh 1, xã Thanh H, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2025, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Từ Thế Anh H trình bày:*

Ngân hàng TMCP Q có cấp tín dụng cho ông Nguyễn Doãn Th thông qua Hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 7472130.22 ngày 22/01/2022, để ông Th vay số tiền 670.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô; thời hạn vay 72 tháng; lãi suất vay 9,1%/năm, trong 12 tháng đầu tiên sau đó sẽ điều chỉnh 03 tháng/1 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng dồn biên độ 4,1%/năm; ngày 22/01/2022 Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho ông Nguyễn Doãn Th số tiền 670.000.000 đồng theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 7472130 (1).22, theo đúng yêu cầu của ông Nguyễn Doãn Th và phù hợp với quy định tại HĐTD. Trong thời gian thực hiện HĐTD ông Nguyễn Doãn Th đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 11/12/2024 ông Nguyễn Doãn Th mới trả được số tiền gốc là 204.820.000 đồng và tiền lãi là 121.711.879 đồng. Mặc dù, Ngân hàng TMCP Q đã nhiều lần đôn đốc tạo và điều kiện trả nợ nhưng ông Nguyễn Doãn Th vẫn không trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, nên khoản nợ của ông Nguyễn Doãn Th đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 28/12/2023.

Để bảo đảm cho khoản vay trên ông Nguyễn Doãn Th có thể chấp tài sản là chiếc xe ô tô tải biển kiểm số: 47H-016.18, nhãn hiệu Hyundai, loại xe chở hàng, số khung RLUEFT7KAMN002008, số máy MD002991D4CC, màu trắng cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 8595583.22, ngày 22/01/2022.

Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Về khoản nợ: Yêu cầu ông Nguyễn Doãn Th phải trả số tiền 645.519.129 đồng (trong đó, nợ gốc còn lại 465.180.000 đồng, lãi trong hạn 37.101.815 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả là 143.237.314 đồng) và ông Nguyễn Doãn Th phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về tài sản thế chấp: Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc ông Nguyễn Doãn Th tự ý bán xe ô tô tải biển số 47H-01618, nhãn hiệu Hyundai, màu trắng trên cho người khác khi đang thế chấp tại Ngân hàng thì Ngân hàng không đồng ý và không biết, đồng thời cũng không xác nhận vào hợp đồng mua

bán xe giữa ông Th với ông Lý Ch và những người khác. Mặt khác, người mua xe không thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Q.

- Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Nguyễn Doãn Th trình bày:

Ông Nguyễn Doãn Th thừa nhận và thống nhất với nội dung mà phía nguyên đơn đã trình bày là đúng sự thật về số tiền đã vay tại Ngân hàng TMCP Q, cũng như về lãi suất; thời hạn vay, mục đích vay, số tiền đã trả được và tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng là chiếc xe ô tô biển số 47H-01618, loại ô tô tải, nhãn hiệu Hyundai, màu trắng để đảm bảo cho khoản vay trên. Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Doãn Th phải trả số tiền gốc còn lại và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì ông Nguyễn Doãn Th không đồng ý với lý do khi ông Th bán xe ô tô tải trên cho người khác (ông Lý Ch) thì người mua xe nói sẽ chuyển tiền cho Ngân hàng để trừ nợ cho ông Th, còn ông Th không nhận được số tiền nào từ việc bán chiếc xe ô tô trên, do tin tưởng nên ông Th không yêu cầu phía Ngân hàng xác nhận vào hợp đồng mua bán xe.

- Tại đơn trình bày ý kiến ông Lý Ch trình bày: Ngày 18/01/2024 ông Nguyễn Doãn Th có bán cho ông Lý Ch một xe ô tô tải mang biển số 47H-016.18 hiện đang thế chấp cho Ngân hàng, nhãn hiệu Hyundai, màu trắng, số máy MD 0029910466, số khung RLUEFT 7KAMN002008, giấy đăng ký xe số 47 016799 với giá 485.000.000 đồng, trong đó phần dư nợ góp cho Ngân hàng là 485.000.000 đồng. Ngoài ra, ông Lý Ch còn phải chịu chi phí thuê xe cầu chở xe đã mua là 15.000.000 đồng, ông Lý Ch có đưa tiền mặt cho ông Thái 5.000.000 đồng. Ngày 29/01/2024 ông Lý Ch đã bán lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Thanh C với giá 505.000.000 đồng phần dư nợ gốc tại Ngân hàng còn lại là 485.000.000 đồng và ông Lý Ch có nhận của ông C số tiền 20.000.000 đồng, ông C có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ góp nốt phần dư nợ của Ngân hàng theo nội dung của hợp đồng mua bán xe, việc ông C có tiếp tục trả góp cho Ngân hàng hay không thì ông Lý Ch không rõ, việc mua bán chiếc xe ô tô được làm hợp đồng nhưng không công chứng, chứng thực. Nên ông Lý Ch không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự; căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

Buộc ông Nguyễn Doãn Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền gốc còn lại là 465.180.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 08 tháng 9

năm 2025. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Doãn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về tài sản thế chấp: Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, ông Nguyễn Doãn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Doãn Th phải trả số tiền còn nợ và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông Nguyễn Doãn Th, cư trú tại thôn 6, xã Ea D, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đồng nghĩa với việc từ bỏ quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 6, Điều 70, Điều 73 và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện chỉ yêu cầu ông Nguyễn Doãn Th phải trả số tiền 645.519.129 đồng (trong đó, nợ gốc còn lại 465.180.000 đồng, lãi trong hạn 37.101.815 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả là 143.237.314 đồng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/9/2025; đối với hợp đồng thế chấp số: 8595583.22, ngày 22/01/2022, tài sản thế chấp là xe tô tải biển kiểm soát: 47H-016.18, nhãn hiệu Hyundai, loại xe chở hàng, số khung RLUEFT7KAMN002008, số máy MD002991D4CC, màu trắng thì Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu giải quyết.

Theo nguyên tắc quyền định đoạt của đương sự, Tòa án chỉ xem xét và giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tham gia tố tụng bị đơn thừa nhận có vay tại Ngân hàng TMCP Q số tiền 670.000.000 đồng theo hợp đồng

tín dụng số: 7472130.22, ngày 22/01/2022; về lãi suất; thời hạn vay; mục đích vay; số tiền đã trả được và tiền gốc còn nợ là 465.180.000 đồng và tài sản thế chấp là xe ô tô tải biển kiểm số: 47H-016.18, nhãn hiệu Hyundai, loại xe chở hàng, số khung RLUEFT7KAMN002008, số máy MD002991D4CC, màu trắng. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, giữa ông Nguyễn Doãn Th và Ngân hàng TMCP Q có xác lập hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản với nhau là có thật.

Về hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy: Các đương sự xác lập hợp đồng vay tài sản với nhau là tự nguyện, hình thức, nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nay ông Nguyễn Doãn Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản, ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

Về hợp đồng thế chấp tài sản số: 8595583.22, ngày 22/01/2022, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải biển kiểm số: 47H-016.18, nhãn hiệu Hyundai, loại xe chở hàng, số khung RLUEFT7KAMN002008, số máy MD002991D4CC, màu trắng. Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2]. Xét ý kiến của ông Nguyễn Doãn Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh ý kiến của mình thuộc về đương sự được quy định tại Điều 6, Điều 70, Điều 91 và Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh ý kiến trên của mình là có căn cứ và hợp pháp, đồng thời ý kiến của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận. Mặt khác, tại Hợp đồng mua bán xe được xác lập giữa ông Nguyễn Doãn Th với ông Lý Ch ngày 24/01/2024 không có xác nhận của Ngân hàng TMCP Q và Ngân hàng cũng không đồng ý cho ông Th chuyển nhượng chiếc xe ô tô tải trên cho ông Lý Ch. Mặt khác, tại khoản 5 Điều 2 của Hợp đồng mua bán xe giữa ông Th với ông Lý Ch có ghi “*Việc thanh toán số tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật*”, đồng thời ông Lý Ch cũng thừa nhận chưa thanh toán khoản nợ trên cho phía Ngân hàng. Do đó, không có căn cứ chấp nhận ý kiến của ông Th.

Trường hợp ông Nguyễn Doãn Th cho rằng hợp đồng mua bán xe được xác lập giữa ông Nguyễn Doãn Th với ông Lý Ch ngày 24/01/2024 không đúng quy định, thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q. Buộc ông Nguyễn Doãn Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 645.519.129 đồng (trong đó, nợ gốc còn

lại 465.180.000 đồng, lãi trong hạn 37.101.815 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả là 143.237.314 đồng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/9/2025). Ngoài ra, ông Nguyễn Doãn Th phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q được chấp nhận, nên ông Nguyễn Doãn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với ông Nguyễn Doãn Th.

Buộc ông Nguyễn Doãn Th phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền 645.519.129 đồng (trong đó, nợ gốc còn lại 465.180.000 đồng, lãi trong hạn 37.101.815 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả là 143.237.314 đồng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 08 tháng 9 năm 2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Doãn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí: Ông Nguyễn Doãn Th phải chịu số tiền 29.820.765 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 13.828.000 đồng, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo - Nay là Phòng THADS khu vực 9 - Đăk Lăk, theo biên lai số: 0002642, ngày 05 tháng 3 năm 2025.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Năng Quân